NHẬN THỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỰC VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN

Nguyễn Thị Hương¹

TÓM TẮT

Với mục đích tìm hiểu nhận thức của sinh viên (SV) trường Đại học Hồng Đức về hành vi lệch chuẩn giúp nâng cao chất lượng Giáo dục - Đào tạo của nhà trường. Bài viết tập trung chủ yếu vào 2 nội dung: 1. Tìm hiểu nhận thức của sinh viên trường Đại học Hồng Đức về khái niệm hành vi lệch chuẩn; 2. Tìm hiểu nhận thức của sinh viên về "mức độ chấp nhận" của hành vi lệch chuẩn trong đời sống và trong quá trình học tập. Từ đó giúp những người làm công tác giáo dục có những thông tin cần thiết trong quá trình giáo dục, từ đó hình thành ở sinh viên những phẩm chất tốt, năng lực tốt đáp ứng yêu cầu về người lao động trình độ cao của xã hội hiện nay.

Từ khóa: Nhận thức của sinh viên, sinh viên trường Đại học Hồng Đức, hành vi lệch chuẩn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhận thức, thái độ, hành động là ba mặt cơ bản trong đời sống tâm lý con người, trong đó nhận thức là mặt đầu tiên, quan trọng nhất bởi vì nó là tiền đề của hoạt động, là điều kiện đảm bảo sự thành công trong bất cứ hoạt động nào của con người.

Đối với sinh viên, thế hệ trẻ, tương lai của đất nước, cũng thế. Nếu sinh viên nhận thức tốt về chuẩn mực xã hội, qui tắc xã hội sẽ có hành vi phù hợp, ngược lại nếu sinh viên nhận thức sai lầm sẽ có hành vi không phù hợp, hay gọi là hành vi lệch chuẩn. Hành vi lệch chuẩn là hành vi không phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực văn hóa được xã hội thừa nhận, việc sinh viên không nhận thức đầy đủ các chuẩn mực xã hội từ đó có những biểu hiện hành vi lệch chuẩn sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách của chính các em và ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng đào tạo của nhà trường. Hiện nay, sinh viên trường Đại học Hồng Đức có những biểu hiện hành vi lệch chuẩn như: Nghiện game, sống thử, nói tục, chửi bậy, vứt rác bừa bãi, đi học muộn, gian lận trong thi cử. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiện tượng trên là do nhận thức của sinh viên chưa đầy đủ về các chuẩn mực xã hội, chuẩn mực hành vi.

Xuất phát từ những lí do trên chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: Nhận thức của sinh viên trường Đại học Hồng Đức về hành vi lệch chuẩn.

Tiến hành nghiên cứu nhận thức của sinh viên trường Đại học Hồng Đức về hành vi lệch chuẩn chúng tôi xuất phát từ khái niệm cơ bản: *Hành vi lệch chuẩn là hành vi không*

_

 $^{^{\}rm I}$ Giảng viên khoa Tâm lý - Giáo dục, trường Đại học Hồng Đức

phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực văn hóa được xã hội thừa nhận trong phạm vi thời gian và không gian nhất định.

Nhận thức về hành vi lệch chuẩn của sinh viên được biểu hiện ở các khía cạnh sau:

Nhân thức của sinh viên về khái niêm hành vi lệch chuẩn.

Nhận thức của sinh viên về "mức độ chấp nhận" được của hành vi lệch chuẩn trong đời sống và trong quá trình học tập.

2. NÔI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Đề tài sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu:

Phỏng vấn;

Quan sát;

Điều tra viết...

Nghiên cứu được khảo sát với 292 SV ở các ngành Sư phạm (98 SV); Kinh tế (97 SV); Kỹ thuật (97 SV) hiện đang học năm thứ 2,3,4 ở trường Đại học Hồng Đức năm học 2015 - 2016.

Điểm trung bình trong bài viết này được tính theo thang 3 mức độ:

1 điểm: nhận thức đầy đủ;

2 điểm: nhận thức tương đối đầy đủ;

3 điểm: nhận thức chưa đầy đủ.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức của sinh viên về khái niệm hành vi lệch chuẩn

Tìm hiểu nhận thức của SV về khái niệm hành vi lệch chuẩn có ý nghĩa quan trọng, bởi vì: Nếu SV nhận thức đúng, đầy đủ về khái niệm hành vi lệch chuẩn sẽ giúp các em nhận thấy những biểu hiện hành vi lệch chuẩn trong thực tiến từ đó điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với chuẩn mực xã hội đề ra.

Để tìm hiểu nội dung này, chúng tôi đã đưa ra 4 khái niệm để SV nhận diện:

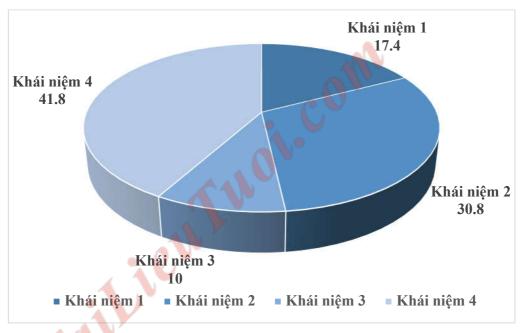
Khái niệm 1: Hành vi lệch chuẩn là hành vi không phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực văn hóa được xã hội thừa nhận trong phạm vi thời gian và không gian nhất định.

Khái niệm 2: Hành vi lệch chuẩn là những hành vi trái ngược với các qui tắc do xã hội qui định, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

Khái niệm 3: Hành vi lệch chuẩn là những hành vi mang lại lợi ích cho chính bản thân người thực hiện nhưng lại không mang lại lợi ích cho xã hội.

Khái niệm 4: Hành vi lệch chuẩn là những hành vi không tốt, tuy nhiên thế hệ thanh thiếu niên bây giờ lại hay mắc phải.

Chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về khái niệm Hành vi lệch chuẩn

Từ biểu đồ, chúng tôi nhận thấy có 2 khái niệm được SV lựa chọn chiếm tỷ lệ cao, đó là:

"Hành vi lệch chuẩn là những hành vi không tốt tuy nhiên thế hệ thanh thiếu niên bây giờ lại hay mắc phải", chiếm 41,8%;

"Hành vi lệch chuẩn là những hành vi trái ngược với các quy tắc do xã hội qui định, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của xã hội", chiếm 30,8%.

Sở dĩ SV lựa chọn các khái niệm này bởi vì các em quan niệm tất cả những hành vi sai, không tốt, ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội đều là Hành vi lệch chuẩn.

"Em nghĩ Hành vi lệch chuẩn nghĩa là hành vi không tốt, là hành vi sai, không được xã hội, mọi người chấp nhận" (SV. N.T.C - ngành Kinh tế).

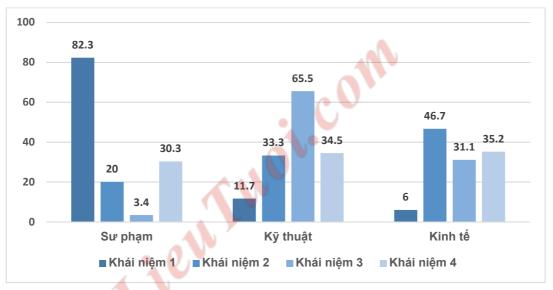
Có 17,4% SV lựa chọn khái niệm "Hành vi lệch chuẩn là hành vi không phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực văn hóa được xã hội thừa nhận trong phạm vi thời gian và không gian nhất định".

Một SV nói: "Em cho rằng đã là hành vi lệch chuẩn thì đều là những hành vi sai chuẩn mực xã hội, mà các chuẩn mực đó có được là do xã hội đưa ra, yêu cầu con người thực hiện tùy thuộc vào khoảng thời gian, không gian nào của sự phát triển" (SV. T.T.L – ngành Sư phạm).

Như vậy, hầu như SV nhận thức đúng những dấu hiệu bản chất của hành vi lệch chuẩn là những hành vi vi phạm các chuẩn mực xã hội, làm trái nội qui, qui định do xã hội đề ra. Tuy nhiên các em lại nhận thấy sự chi phối của xã hội - lịch sử đối với hành vi.

Vậy với SV thuộc các ngành học khác nhau liệu họ có nhận thức tương đồng nhau về khái niêm hành vi lệch chuẩn.

Chúng tôi thu được từ kết quả từ khảo sát như sau:



Biểu đồ 2. So sánh nhận thức của sinh viên các ngành về Hành vi lệch chuẩn

Như vậy, so với 2 ngành Kinh tế và Kỹ thuật thì SV ngành Sư phạm có nhận thức về khái niệm hành vi lệch chuẩn đúng hơn, có tới 82,3% SV lựa chọn khái niệm 1. Bởi vì do đặc trưng chung của nghề sư phạm, đối tượng tác động của hoạt động này chính là nhân cách học sinh, do đó việc SV nắm được những kiến thức liên quan đến sự phát triển tâm lý của học sinh cũng là điều dễ hiểu.

Như vậy, mặc dù còn có những khác biệt trong nhận thức khái niệm hành vi lệch chuẩn ở SV của các ngành học khác nhau. Nhưng nhìn chung các em đã có nhận thức đúng về hành vi lệch chuẩn, đặc biệt là SV ngành Sư phạm. Tuy nhiên một bộ phận SV chưa nhận thấy được sự chi phối của lịch sử xã hội đối với hành vi, đặc biệt là SV thuộc 2 nhóm ngành Kỹ thuật và Kinh tế.

2.2.2. Nhận thức của sinh viên về "mức độ chấp nhận được của hành vi lệch chuẩn" trong đời sống và trong quá trình học tập

Tìm hiểu nhận thức của SV thông qua việc chấp nhận hành vi lệch chuẩn trong đời sống và hoạt động học tập là cần thiết trong quá trình nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn. Qua việc khảo sát nhận thức dưới góc độ này, giúp cho những người làm công tác giáo dục thu được thông tin về cách nhìn, cách nghĩ, quan điểm của sinh viên với hành vi lệch chuẩn. Đã là hành vi lệch chuẩn đều là những hành vi không đúng, vì vậy SV cần tránh, không phạm phải. Vì vậy, nếu trong quá trình sống, trong quá trình học tập tại nhà trường nếu SV chấp nhận nó và duy trì nó trong suốt hoạt động của mình thì đến một thời điểm nhất định sẽ hình thành ở các em những nét tính cách xấu, cản trở sự hình thành và hoàn thiện nhân cách cho các em trong tương lai.

Đế tìm hiểu nội dung này, chúng tôi đưa ra 24 biểu hiện hành vi lệch chuẩn của sinh viên hiện nay nói chung và sinh viên Đại học Hồng Đức nói riêng. Qua khảo sát, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về "mức độ chấp nhận được của hành vi lệch chuẩn" trong đời sống và trong quá trình học tập

1 Di học muộn 40 132 120 664 2,27 20 2 Nghi học không lý do 32 235 25 577 1,97 21 3 Quay cóp khi kiểm tra, thi 7 85 200 777 2,66 13 4 Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp 75 191 26 535 1,83 23 5 Nói dối người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác mà không được sự đồng ý của họ 7 74 211 788 2,69 11 8 Dánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Üng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nối tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16								
2 Nghỉ học không lý do 32 235 25 577 1,97 21 3 Quay cóp khi kiểm tra, thi 7 85 200 777 2,66 13 4 Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp 75 191 26 535 1,83 23 5 Nói đổi người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác 7 74 211 788 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ứng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 <td>ТТ</td> <td>_</td> <td>toàn có thể chấp nhận</td> <td>nhận trong một số</td> <td>thể chấp nhận</td> <td>_</td> <td>\overline{X}</td> <td>ТВ</td>	ТТ	_	toàn có thể chấp nhận	nhận trong một số	thể chấp nhận	_	\overline{X}	ТВ
3 Quay cóp khi kiểm tra, thi 7 85 200 777 2,66 13 4 Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp 75 191 26 535 1,83 23 5 Nói đối người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác 9 75 208 783 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác. 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Úng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trước, làm mất trật tự ở trước, lộp 6 59 227 805<	1	Đi học muộn	40	132	120	664	2,27	20
4 Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp 75 191 26 535 1,83 23 5 Nói dối người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác mà không được sự đồng ý của họ 9 75 208 783 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác. 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ứng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quả trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 1	2	Nghỉ học không lý do	32	235	25	577	1,97	21
4 đầy đủ khi lên lớp 75 191 26 535 1,83 23 5 Nói dối người khác 59 20 215 744 2,54 17 6 Lấy đồ của người khác mà không được sự đồng ý của họ 9 75 208 783 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác. 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ứng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trưởng, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252	3	Quay cóp khi kiểm tra, thi	77	85	200	777	2,66	13
6 Lấy đồ của người khác mà không được sự đồng ý của họ 9 75 208 783 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác. 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ưng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 <td>4</td> <td></td> <td>75</td> <td>191</td> <td>26</td> <td>535</td> <td>1,83</td> <td>23</td>	4		75	191	26	535	1,83	23
6 không được sự đồng ý của họ 9 75 208 783 2,68 12 7 Chửi nhau với người khác. 7 74 211 788 2,69 11 8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ứng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	5	Nói đối người khác	59	20	215	744	2,54	17
8 Đánh nhau với người khác 4 31 257 837 2,86 4 9 Ứng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	6		9	75	208	783	2,68	12
9 Úng xử không văn hóa với người khác 5 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	7	Chửi nhau với người khác.	7	74	211	788	2,69	11
9 người khác 3 126 161 740 2,53 18 10 Ăn quà trong lớp 27 88 177 734 2,51 19 11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	8	Đánh nhau với người khác	4	31	257	837	2,86	4
11 Trang phục không đúng qui định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	9		5	126	161	740	2,53	18
11 định 181 32 79 482 1,65 24 12 Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp 6 59 227 805 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	10	Ăn quà trong lớp	27	88	177	734	2,51	19
12 trường, lớp 6 39 227 803 2,75 10 13 Học thay, thi thay 0 2 290 874 2,99 2 14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	11		181	32	79	482	1,65	24
14 Sống thử trước hôn nhân 30 10 252 806 2,76 9 15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	12		6	59	227	805	2,75	10
15 Nói tục, chửi bậy 34 56 202 746 2,55 16	13	Học thay, thi thay	0	2	290	874	2,99	2
	14	Sống thử trước hôn nhân	30	10	252	806	2,76	9
16 Đánh bài ăn tiền 6 19 267 845 2.89 3	15	Nói tục, chửi bậy	34	56	202	746	2,55	16
10 207 010 2,07 3	16	Đánh bài ăn tiền	6	19	267	845	2,89	3
17 Nghiện game 2 37 253 835 2,85 5	17	Nghiện game	2	37	253	835	2,85	5
18 Lô đề 3 46 243 824 2,82 6	18	Lô đề	3	46	243	824	2,82	6
19 Nghiện ma túy 0 0 292 876 3,0 1	19	Nghiện ma túy	0	0	292	876	3,0	1
20 Vứt rác không đúng qui định 94 125 73 563 1,92 22	20	Vứt rác không đúng qui định	94	125	73	563	1,92	22
21 Không giữ gìn bảo vệ của công 10 107 175 749 2,56 15	21		10	107	175	749	2,56	15
22 Hút thuốc lá 12 25 253 821 2,81 7	22	Hút thuốc lá	12	25	253	821	2,81	7
23 Uống rượu, bia 9 86 197 772 2,64 14	23	Uống rượu, bia	9	86	197	772	2,64	14
24 Vi phạm luật giao thông 0 62 230 814 2,78 8	24	Vi phạm luật giao thông	0	62	230	814	2,78	8

Từ bảng trên chúng tôi nhóm thành 2 nhóm trong đó SV có mức độ chấp nhận Hành vi lệch chuẩn cao và thấp. Cụ thể:

Nhóm 1: Nhóm hành vi lệch chuẩn có mức độ không chấp nhận chúng trong hoạt động của SV ở mức cao, gồm có: Nghiện ma túy ($\bar{X}=3.0$); Học thay, thi thay ($\bar{X}=2.99$); Đánh bài ăn tiền ($\bar{X}=2.89$); Đánh nhau với người khác ($\bar{X}=2.86$); Nghiện game ($\bar{X}=2.85$); Lô đề ($\bar{X}=2.82$); Hút thuốc lá ($\bar{X}=2.81$); Vi phạm luật giao thông ($\bar{X}=2.78$); Sống thử trước hôn nhân ($\bar{X}=2.76$); Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp ($\bar{X}=2.75$)

Những hành vi lệch chuẩn ở trên khi SV vi phạm có mức độ ảnh hưởng lớn đến đời sống tâm lý của các em và xã hội. Điều này cho thấy SV đã nhận thấy tính chất nguy hại của hành vi và không chấp nhận hành vi trong hoạt động của mình:

Nhóm 2: Nhóm hành vi lệch chuẩn có mức độ chấp nhận chúng trong hoạt động của SV ở mức cao, gồm có: Trang phục không đúng qui định ($\bar{X}=1,65$); Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp ($\bar{X}=1,83$); Vứt rác không đúng qui định ($\bar{X}=1,97$); Nghỉ học không lý do ($\bar{X}=1,97$); Đi học muộn ($\bar{X}=2,27$); Ăn quà trong lớp ($\bar{X}=2,51$); Úng xử không văn hóa với người khác ($\bar{X}=2,53$); Nói dối người khác ($\bar{X}=2,54$); Nói tục, chửi bậy ($\bar{X}=2,55$); Không giữ gìn bảo vệ của công ($\bar{X}=2,56$).

Như vậy hiện nay SV có mức độ chấp nhận hành vi lệch chuẩn cao thuộc về nhóm hành vi lệch chuẩn liên quan đến nội qui học tập và giao tiếp. Chúng tôi phỏng vấn, quan sát hành vi của các em trong hoạt động học tập, hoạt động sống, chúng tôi nhận thấy có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả này, trong đó nguyên nhân bắt chước bạn bè và chưa yên tâm với nghề là 2 nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chấp nhận hành vi của các em.

Vậy những SV ở các khoa khác nhau có mức độ chấp nhận hành vi lệch chuẩn khác nhau không? Điều này được thể hiện ở bảng dưới đây:

	Hành vi lệch chuẩn	Ngành Kỹ thuật		Ngành Kinh tế		Ngành Sư phạm	
TT		Tổng điểm	\bar{X}	Tổng điểm	\bar{X}	Tổng điểm	\bar{X}
1	Đi học muộn	210	2,16	224	2,30	230	2,34
2	Nghỉ học không lý do	180	1,85	199	2,05	198	2,02
3	Quay cóp khi kiểm tra, thi	235	2,42	270	2,78	272	2,77
4	Không học bài, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp	151	1,55	184	1,89	200	2,04
5	Nói dối người khác	240	2,47	250	2,57	254	2,59

Bảng 2. Mức độ chấp nhận hành vi lệch chuẩn của sinh viên các ngành học

			1				1 1
6	Lấy đồ của người khác mà không được sự đồng ý của họ	256	2,63	255	2,62	272	2,77
7	Chửi nhau với người khác.	251	2,58	247	2,54	290	2,95
8	Đánh nhau với người khác	279	2,87	278	2,86	280	2,85
9	Ứng xử không văn hóa với người khác	243	2,50	238	2,45	259	2,64
10	Ăn quà trong lớp	245	2,52	243	2,50	246	2,51
11	Trang phục không đúng qui định	152	1,56	155	1,59	175	1,78
12	Quấy rối, làm mất trật tự ở trường, lớp	261	2,69	265	2,73	279	2,84
13	Thi thay, học thay	291	3,0	291	3,0	292	2,97
14	Sống thử trước hôn nhân	269	2,77	281	2,89	256	2,61
15	Nói tục, chửi bậy	253	2,60	229	2,36	264	2,69
16	Đánh bài ăn tiền	278	2,86	276	2,84	291	2,96
17	Nghiện game	275	2,83	273	2,81	287	2,92
18	Lô đề	248	2,55	289	2,97	287	2,92
19	Nghiện ma túy	291	3,0	291	3,0	294	3,0
20	Vứt rác không đúng qui định	179	1,84	188	1,93	196	2,0
21	Không giữ gìn bảo vệ của công	245	2,52	244	2,51	260	2,65
22	Hút thuốc lá	270	2,78	273	2,81	278	2,83
23	Uống rượu, bia	242	2,49	240	2,47	290	2,95
24	Vi phạm luật giao thông	274	2,82	280	2,88	260	2,65
						-	

Qua bảng trên chúng tôi nhận thấy, nếu so sánh 3 ngành với nhau thì mức độ không chấp nhận Hành vi lệch chuẩn ở sinh viên ngành Sư phạm cao hơn so với 2 ngành còn lại. Điều này cũng dễ hiểu, bởi vì so với ngành Kinh tế và ngành Kỹ thuật thì sinh viên ngành Sư phạm đòi hỏi phải đảm bảo tính mô phạm trong giao tiếp, trong ứng xử... để trở thành những thầy giáo, cô giáo có phẩm chất đạo đức tốt, là tấm gương sáng để học sinh noi theo. Vì vậy một số hành vi lệch chuẩn liên quan đến nội qui học tập, đến giao tiếp ứng xử có mức độ không chấp nhận hành vi ở SV sư phạm tương đối cao. Tuy nhiên, không chỉ riêng sinh viên ngành sư phạm, sinh viên ở tất cả các ngành học khác nhau cũng cần có những tuân thủ các chuẩn mực một cách nghiêm túc, điều này tạo nên giá trị cho các em trong tương lai. Vì vậy, cần có các biện pháp để các em có nhận thức đúng về vấn đề này.

Từ kết quả trên cho thấy cần có những đề xuất, biện pháp tác động tới SV hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của nhà trường hiện nay.

2.3. Một số biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên về hành vi lệch chuẩn

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hành vi lệch chuẩn của sinh viên trường Đại học Hồng Đức và các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi lệch chuẩn của sinh viên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau:

2.3.1. Biện pháp 1

Nhà trường cần tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức thức cho SV về các chuẩn mực xã hội, giúp các em nhận thức đúng đắn những giá trị đạo đức mà thời đại đang quan tâm.

2.3.2. Biện pháp 2

Sinh viên cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn các chuẩn mực xã hội vìnó là cơ sở để các em thực hiện những hành vi phù hợp chuẩn mực xã hội. Thực tế đã chứng minh: Nhận thức đúng luôn là kim chỉ nam cho hoạt động con người, là cơ sở để hình thành thái độ và hình vi văn minh. Ngược lại nhận thức sai lệch là nguyên nhân của những hành vi sai lệch.

2.3.3. Biện pháp 3

Ngày nay cùng với sự phát triển của xã hội, nhiều chuẩn mực đạo đức mới được hình thành, hoặc ít nhiều có sự thay đổi. Chính sự thay đổi đó đã gây ra sự rối loạn trong nhận thức của SV về những chuẩn mực phù hợp. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức cho SV về các chuẩn mực xã hội thông qua các giờ học trên lớp, các đợt học tập và sinh hoạt chính trị, các hoạt động thực tiễn... Mặt khác, cần đưa vào chương trình đào tạo học phần giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên để giúp họ ứng phó và giải quyết tốt các vấn đề gặp phải trong học tập, trong cuộc sống.

Để khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất, chúng tôi đã khảo sát 25 chuyên gia là giảng viên, là nhà giáo dục của trường Đại học sư phạm Hà Nội và trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi thu được kết quả như sau:

STT	Các biện pháp	Tính c	ần thiết	Tính khả thi		
		SL	%	SL	%	
1	Biện pháp 1	24/25	96	23/25	92	
2	Biện pháp 2	23/25	92	22/25	88	
3	Biện pháp 3	25/25	100	24/25	96	

Bảng 3. Khảo nghiệm biện pháp

Từ kết quả trên chúng tôi nhận thấy cả 3/3 biện pháp đều được các nhà giáo dục cho rằng có tính cần thiết chiếm 92% trở lên và tính khả thi từ 88% trở lên, trong đó biện pháp thứ 3 được đánh giá ở mức cao và quan trọng nhất. Vì vậy cần đưa cả 3 biện pháp vào quá trình giáo dục hành vi lệch chuẩn của sinh viên từ đó giúp nâng cao hành vi của sinh viên cho phù hợp với qui tắc, chuẩn mực xã hội.

Qua trao đổi chúng tôi nhận thấy, phần lớn các nhà giáo dục hiện nay đồng tình với việc điều chính nhận thức cho sinh viên thông qua việc trang bị các kiến thức liên quan đến kỹ năng sống cho sinh viên. Vì vậy, nhà trường cần quan tâm để đưa ra những phương pháp giáo dục hiệu quả giúp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

3. KÉT LUÂN

Qua kết quả nghiên cứu về nhận thức của SV trường Đại học Hồng Đức về hành vi lệch chuẩn có thể khẳng định:

Một bộ phận SV đã nhận thức đúng dấu hiệu bản chất của hành vi lệch chuẩn là những hành vi vi phạm các chuẩn mực xã hội, làm trái nội qui, qui định do xã hội đề ra... Tuy nhiên, một bộ phận SV chưa nhận thấy bản chất lịch sử - xã hội của hành vi.

Qua nghiên cứu về mức độ chấp nhận hành vi lệch chuẩn trong đời sống và học tập thì còn tồn tại một bộ phận SV có mức độ chấp nhận hành vi lệch chuẩn cao, đặc biệt là nhóm hành vi lệch chuẩn liên quan đến nội qui học tập và giao tiếp. Khi so sánh mức độ nhận thức của SV 3 nhóm ngành: Kinh tế; Kỹ thuật; Sư phạm về hành vi lệch chuẩn thì SV ngành sư pham có mức đô nhân thức đúng về hành vi lệch chuẩn ở mức cao hơn.

Qua khảo nghiệm các biện pháp chúng tôi nhận thấy, hiện nay các nhà giáo dục khá quan tâm tới việc cung cấp kiến thức liên quan đến kỹ năng sống cho sinh viên.

Chúng tôi cho rằng để điều chỉnh nhận thức cho sinh viên về hành vi lệch chuẩn cần có sự phối hợp giữa nhà trường, các khoa đào tạo và các giảng viên để giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn hơn nữa về hành vi lệch chuẩn từ đó biết điều chỉnh kịp thời để bản thân phát triển, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam, Nxb. Đại học Huế năm 2012.
- [2] Lưu Song Hà (2004), Hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, Tạp chí tâm lí học, số 7.
- [3] Nguyễn Thị Nhượng (2012), *Biện pháp giáo dục đạo đức cho sinh viên trường đại học Phú Yên*, Hội thảo khoa học Giáo dục đạo đức cho sinh viên trong các trường Cao đẳng, Đại học Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh, tháng 12/2012.
- [4] Khoa Tâm lý Giáo dục Trường ĐHHĐ, Tài liệu hội thảo khoa học cấp khoa: *Vấn đề về hành vi lệch chuẩn của học sinh sinh viên hiện nay*, Tháng 11/2014.

HONG DUC UNIVERSITY STUDENTS' PERCEPTION OF DEVIATION BEHAVIORS

Nguyen Thi Huong

ABSTRACT

With the purpose of understanding the students' awareness of deviant behaviors to help enhance the quality of education - training at the university. The paper focuses mainly on two content: 1. Study the awareness of students at Hong Duc University in deviant behaviors; 2. Study the awareness of students about the "acceptable level" of deviant behaviors in life and in the learning process. Thus helping the workers get the education necessary information in the educational process, forming students with good qualities, good capacity to meet the requirements of highly qualified workers today.

Keywords: Perceptions of students, students of the University of Hong Duc, deviant behavior.